TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/DS-PT.
Ngày: 02/4/2021
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng giao nhận đất trồng rừng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán- chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Minh Hiền.
Các thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Thạo;
Ông Đặng Văn Quyết.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang: Ông Nguyễn Đức Sơn– Kiểm sát viên.

Ngày 02/4/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 238/2020/TLPT- DS ngày 18/12/2020 về việc: "Tranh chấp Hợp đồng giao nhận đất trồng rừng".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 44/2020/DS-ST ngày 04/10/2020 của Toà án nhân dân huyện L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 19/2021/QĐ-PT ngày 23/02/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa giữa:

Nguyên đơn: Ông Lâm Văn D, sinh năm 1952, (có mặt).

Trú quán: Thôn Á, xã Tân Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Trường bắn Quốc gia khu vực 1, (Trường bắn TB1).

Địa chỉ: Thôn Hồng S, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Do ông Hoàng Công C là người đại diện theo ủy quyền, (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1-Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang do ông Nguyễn Trung L – Chi cục trưởng Chi cục quản lý đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang là người đại diện theo ủy quyền, (vắng mặt).

2- Ủy ban nhân dân huyện L do ông Ngô Thanh T - Trưởng phòng Tài Nguyên và Môi trường huyện L là người đại diện theo ủy quyền, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn là ông Lâm Văn D đã trình bày: Ngày 01/6/1998, ông và Trường bắn quốc gia khu vực 1 (TB1) ký Hợp đồng số 100 về việc "giao nhận đất trồng rừng, rừng tái sinh, đất trồng cây ăn quả thuộc đất Trung tâm huấn luyện quốc phòng 1" tại rừng Mã C, xã Biên S, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Hợp đồng có xác nhận của Uỷ ban nhân dân xã Giáp S. Tại mục 1 và mục 4 của Hợp đồng có ghi rõ: "Bên A giao cho chủ hộ Bên B được nhận khoán một diện tích đất đồi, rừng trồng 327 + tái sinh, bãi với tổng diện tích là 100,1 ha… gồm: Đất trồng rừng 90,1ha; đất trồng cây ăn quả 4 ha; đất khoanh nuôi rừng tái sinh 6 ha. Thời hạn Hợp đồng là 20 năm tính từ ngày 01/01/1998 đến ngày 30/12/2017". Sau khi nhận đất ông đã đầu tư tổ chức thực hiện xây dựng các công trình, cải tạo đất, trồng cây vải, hồng, nhãn, keo…xây dựng lều lán trại cấp nước tưới để vào ở trông nom, bảo vệ, chăm sóc rừng theo đúng Hợp đồng.

Đang trong quá trình thực hiện Hợp đồng thì Nhà nước có chính sách đền bù giải phóng mặt bằng cho những hộ nhận khoán đất rừng để giao đất cho TB1. Nhưng TB1 đã không thanh lý Hợp đồng đối với ông mà chỉ thông báo cho ông phải di dời các tài sản trên đất để trả đất cho TB1. Ông đã đề nghị TB1 thanh lý Hợp đồng nhưng không được giải quyết. Ngày 18/8/2011, cán bộ của TB1 cùng huyện đội, tỉnh đội và nhiều thành phần khác đã vào phá lán trại của gia đình ông, đốt tài sản, lương thực và yêu cầu gia đình ông trả lại toàn bộ 100,1ha đất mà ông đã được giao khoán từ năm 1998. Ông chỉ được bồi thường đối với các cây ăn quả trên diện tích đất 4ha, còn 90,1 ha cây trồng rừng và 6 ha cây khoanh nuôi thì ông vẫn chưa được bồi thường. Đây là hành vi TB1 đã đơn phương chấm dứt Hợp đồng trái pháp luật, gây thiệt hại cho gia đình ông do ông đã không được quyền trông coi, quản lý tài sản và thu hoạch sản phẩm theo dự án trồng rừng 327 và Hợp đồng số 100; cây trồng trên đất không được bảo vệ dẫn đến bị trộm và bị phá hoại; cây lâm nghiệp không được chăm sóc đúng kỹ thuật nên không thể phát triển bình thường được. Ông đã có nhiều đơn đề nghị xem xét giải quyết đối với

Hợp đồng số 100 gửi TB1 và gửi chính quyền, các cơ quan chức năng nhưng chưa được giải quyết thì đến ngày 15/01/2015 Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang lại bàn giao đất có tài sản của gia đình ông trên đất cho TB1, đến ngày 21/01/2015 Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang đã cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số BQ 14888 cho TB1 trên đất lại có tài sản của gia đình ông. Việc Trường bắn quốc gia khu vực 1 đã đơn phương chấm dứt Hợp đồng số 100 đối với ông là trái luật. Nay, ông đề nghị Toà án giải quyết các vấn đề sau:

- Buộc Trường bắn quốc gia khu vực 1 thanh lý Hợp đồng số 100 ngày 01/06/1998 và bồi thường thiệt hại cho ông các khoản tiền cụ thể gồm: Tiền thuê cuốc hố trồng cây (100 người trồng trong 03 năm); tiền nuôi ăn 100 người cuốc hố trồng cây trong 3 năm, tiền cải tạo và xây dựng các công trình, khoanh nuôi tái sinh rừng….với tổng số tiền là: 1.500.000.000 đồng (có bảng thống kê chi tiết kèm theo). Đối với các thiệt hại khác do hành vi đơn phương chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn của TB1 thì ông chưa đề nghị giải quyết.

- Tuyên bố các hành vi bàn giao đất cho TB1 ngày 15/01/2015; Quyết định cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số BQ814888 "Công nhận QSDĐ như giao đất" của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang cho TB1 là trái pháp luật.

- Tuyên hủy một phần Giấy chứng nhận QSDĐ số BQ814888 do Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang cấp ngày 12/01/2015 cho TB1 đối với phần đất có diện tích 96,1 ha (961.000m^2) mà gia đình ông đã được TB1 giao trồng và khoanh nuôi tại Hợp đồng số 100 năm 1998 vì lý do: Cấp Giấy chứng nhận QSDĐ cho TB1 khi đang có tranh chấp giữa ông đối với TB1về đất và các tài sản trên đất và khi chưa có Quyết định thu hồi đất của người đang sử dụng đất là hộ gia đình ông.

Ngày 03/9/2020, ông có đơn khởi kiện bổ sung với nội dung: Trường bắn tự xén 24 ha rừng của gia đình ông và ông không được khai thác trắng rừng phòng hộ; yêu cầu giám định chữ ký "T1" (con trai ông) trong các Biên bản nghiệm thu giữa ông với TB1 từ năm 1997 đến năm 1999. Yêu cầu TB1 có quyết định thu hồi diện tích trồng rừng của các hộ gia đình tham gia trồng rừng xen canh, xen cư theo dự án 327 trong đó có 97 ha rừng của gia đình ông; Yêu cầu truy thu số tiền mà Trung uý Đ đã bán rừng của ông cho Công ty khai thác gỗ Bình M theo giá mà Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang đã quy định.

Bị đơn là Trường bắn Quốc gia khu vực 1, (Trường bắn TB1) do ông Hoàng Công C là người đại diện theo ủy quyền đã trình bầy: Ngày 01/6/1998 Trung tâm huấn luyện Quốc phòng I (Bên A) đã ký Hợp đồng số 100 giao nhận đất trồng rừng, rừng tái sinh, đất trồng cây ăn quả thuộc Trung tâm huấn luyện Quốc

phòng I với ông Lâm Văn D tại thôn L, xã Giáp S, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Bên B) với tổng diện tích là 100,1 ha; trong đó đất trồng rừng 90,1 ha; đất trồng cây ăn quả: 4,0 ha; đất khoanh nuôi rừng tái sinh 6,0 ha tại xứ Đồng Rừng mã cao xã Biên S, huyện L, tỉnh Bắc Giang thuộc đất quốc phòng do Trung tâm huấn luyện Quốc phòng I quản lý. Thời gian Hợp đồng: 20 năm từ ngày 01/01/1998 đến ngày 30/12/2017.

Năm 2009, thực hiện dự án di dân tại khu vực xã Biên S, huyện L, tỉnh Bắc Giang và các quy định về việc bồi thường hỗ trợ di dân tái định cư TB1 (trước là Trung tâm huấn luyện Quốc phòng I) ban hành kèm theo Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 06/12/2004; Quyết định số 1366/QĐ-TTg ngày 10/10/2007 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 59/2005 ngày 04/8/2005 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc quy định chính sách bồi thường hỗ trợ di dân tái định cư và chi trả tiền bồi thường hỗ trợ Trường bắn Quốc gia khu vực 1 áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và các văn bản khác kèm theo, Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang và Uỷ ban nhân dân huyện L, Hội đồng bồi thường hỗ trợ di dân tái định cư huyện L đã tiến hành kiểm kê số hộ, số khẩu thuộc trường hợp phải di dân, đánh giá thiệt hại tài sản gắn liền trên đất để làm cơ sở xác định giá trị bồi thường hỗ trợ di dân tái định cư, lập phương án bồi thường hỗ trợ đối với các hộ gia đình bị ảnh hưởng tài sản trên đất thuộc dự án di dân tái định cư Trường bắn Quốc gia khu vực 1.

Ngày 28/12/2009, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện L ra Quyết định số 4714/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ di dân tái định cư Trường bắn Quốc gia khu vực 1 xã Biên S, huyện L (phương án lần 2, đợt 13, giai đoạn 2, năm 2009). Theo Quyết định trên thì hộ gia đình ông Lâm Văn D được bồi thường hỗ trợ đối với tài sản trên đất gồm 14 loại cây ăn quả với tổng số tiền là: 1.064.195.000 đồng. Theo báo cáo của Phòng quản lý di dân thuộc Ban quản lý di dân tái định cư TB1 tỉnh Bắc Giang thì gia đình ông D đã nhận đủ số tiền trên. Đối với cây lâm nghiệp thì hộ gia đình ông D không được hỗ trợ bồi thường theo quy định của Nhà nước.

Căn cứ Công văn số 285/BQP-TM ngày 13/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc giao đất sử dụng vào mục đích quốc phòng của Quân khu 1 cho tỉnh Bắc Giang quản lý, sử dụng. Tại điểm 4 của Công văn có nêu: "Đề nghị Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang chuyển 481,5 ha rừng thuộc Dự án 327 sang rừng sản xuất để khai thác hết số cây trồng trên diện tích đất rừng này và thanh lý Hợp đồng với nhân dân, giao diện tích đất này cho Trường bắn Quốc gia khu vực 1 quản lý, sử dụng vào mục đích quốc phòng. Bộ Quốc phòng ủy nhiệm và giao

cho Bộ Tư lệnh Quân khu 1 làm việc với Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang, các cơ quan chức năng của Quân đội và Nhà nước để tổ chức thực hiện vấn đề trên theo quy định của quân đội và pháp luật, không để xảy ra khiếu kiện hay những vấn đề phức tạp khác".

Ngày 06/5/2014, Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang có Công văn số 1127/UBND-NN gửi Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu 1 (phúc đáp Công văn số 285/BQP-TM ngày 13/01/2014 của Bộ Quốc phòng) về việc khai thác rừng trồng thuộc chương trình 327 tại Trường bắn Quốc gia khu vực 1 có nội dung: "Diện tích 481,5 ha rừng thuộc Dự án 327 là rừng thuộc đất quốc phòng do Trường bắn Quốc gia khu vực 1 quản lý, diện tích đất rừng nói trên được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước thuộc Chương trình 327 thông qua Dự án khoanh nuôi bảo vệ phát triển rừng TB-TB1 được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt tại Quyết định số 208/QĐ-QP ngày 29/02/1996. Vì vậy việc khai thác diện tích rừng trên đề nghị Trường bắn Quốc gia khu vực 1 thực hiện theo Thông tư 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/5/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định".

Ngày 15/12/2016, Phòng Kinh tế Quân khu 1, Hạt Kiểm lâm huyện L, Trường bắn TB1, Uỷ ban nhân dân xã Biên S đã tiến hành kiểm tra thực địa diện tích 481,5 ha rừng do Trường bắn quản lý để đánh giá thực tế mật độ của rừng. Kết quả mật độ cây trồng không đạt tiêu chí xác định thành rừng tại Điều 3, Thông tư 34/2009/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2009, thống nhất đề nghị cơ quan có thẩm quyền cho phép khai thác trắng và bàn giao toàn bộ diện tích đất quốc phòng cho Trường bắn TB1 quản lý, sử dụng.

Ngày 21/12/2016, Trường bắn Quốc gia khu vực 1, Bộ Tư lệnh Quân khu 1 đã tổ chức Hội nghị giải quyết những vướng mắc trong đất quốc phòng do Trường bắn Quốc gia khu vực 1 quản lý. Thay mặt Đảng ủy Bộ Tư lệnh Quân khu 1 đồng chí Thiếu tướng Phan Văn T2 – Phó Tư lệnh Quân khu - Chủ trì hội nghị, dự Hội nghị có các đồng chí đại biểu Cục Kế hoạch và Đầu tư, Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng, Cục Tác chiến, Cục Quân huấn/Bộ Tổng Tham mưu và một số cơ quan ban ngành có liên quan, đại biểu tỉnh Bắc Giang ông Dương Xuân B – Phó giám đốc Sở Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, Chi Cục kiểm lâm tỉnh Bắc Giang, Ban quản lý di dân Tái định cư TB1 tỉnh Bắc Giang, lãnh đạo Uỷ ban nhân dân huyện và cơ quan chức năng có liên quan của huyện L, Uỷ ban nhân dân xã Biên S, Tân Quang, huyện L.

Hội nghị thảo luận và thống nhất giao cho Trường bắn TB1 tiến hành các thủ tục thanh lý Hợp đồng theo quy định trình cấp có thẩm quyền quyết định, xây dựng phương án tổ chức cho khai thác trắng diện tích 481,5 ha rừng, đồng thời phối hợp với các cơ quan chức năng quy hoạch lại thao trường nhằm bảo đảm các nhiệm vụ bắn, trồng rừng, sử dụng đất có hiệu quả nhất.

Ngày 13/4/2017, Bộ Quốc phòng đã có văn bản số 3923/BQP-KTe về việc khai thác rừng trồng tại Trường bắn Quốc gia khu vực 1/Quân khu 1, Bộ Quốc phòng đồng ý về chủ trương khai thác diện tích 481,5 ha rừng trồng do Trường bắn TB1 quản lý để thanh lý Hợp đồng với các hộ dân.

Thực hiện văn bản số 3923/BQP-KTe, ngày 18/5/2017 Trường bắn đã tổ chức Hội nghị giải quyết các Hợp đồng trồng rừng trong đất quốc phòng TB1 quản lý. Thành phần tham dự gồm có Trường bắn TB1, Uỷ ban nhân dân xã Biên S, 06 hộ dân và ông D có Hợp đồng trồng rừng trên đất của TB1 tham dự. Hội nghị đã thống nhất kết luận:

1. Trường bắn và các hộ dân nhất trí thực hiện văn bản số 3923/BQP-KTe ngày 13/4/2017 về việc khai thác rừng trồng phòng hộ tại Trường bắn TB1/Quân khu 1.

2. Trường bắn và các hộ dân nhất trí mời Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Bắc Giang giúp tiến hành các thủ tục hoàn chỉnh hồ sơ khai thác diện tích rừng trên.

Trường bắn và các hộ dân nhất trí trả chi phí đo đạc do đơn vị thiết kế là: 49.070/m^3. (Theo Thông tư số 21/2016/TT-BNNPTNT ngày 28/6/2016).

Từ ngày 22/5 đến ngày 30/5/2017 Trường bắn và các hộ gia đình phối hợp với nhau để cùng với Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đo đạc trên thực địa.

3. Khi hồ sơ được phê duyệt, Trường bắn và các hộ gia đình tiến hành thanh lý Hợp đồng.

Ngày 05/7/2017 Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn có Công văn số 782/SNN-KL phúc đáp văn bản số 236/CV-TB1 của Trường bắn Quốc gia khu vực 1 có nội dung: "Để khai thác đề nghị Trường bắn lập hồ sơ thiết kế khai thác trình cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (Bộ Tư lệnh Quân khu 1) phê duyệt trước khi thực hiện".

Ngày 10/7/2017, Bộ Tư lệnh Quân khu ra Quyết định số 1298/QĐ-BTL quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật khai thác rừng trồng thuộc dự án khoanh nuôi bảo vệ phát triển rừng TB-TB1; Quyết định số 2473/QĐ-BTL ngày

19/12/2017 của Bộ Tư lệnh Quân khu 1 phê duyệt điều chỉnh thiết kế kỹ thuật khai thác rừng trồng thuộc dự án khoanh nuôi bảo vệ, phát triển rừng TB-TB1.

Ngày 25, 26, 27/12/2017, Trường bắn Quốc gia khu vực 1 đã mời hộ gia đình ông Lâm Văn D cùng một số hộ dân có Hợp đồng trồng rừng với Trường bắn để bàn về việc thanh lý Hợp đồng trồng rừng và biện pháp khai thác. Các hộ gia đình đã đồng ý thanh lý Hợp đồng, khai thác cây lâm nghiệp để trả lại đất quốc phòng cho Trường bắn; riêng ông Lâm Văn D đã không nhất trí.

Từ ngày 08/01/2018 đến nay, TB1 và các hộ gia đình đã tiến hành tổ chức khai thác cây lâm nghiệp và thanh lý Hợp đồng nhưng hộ gia đình ông D vẫn không đồng ý thanh lý Hợp đồng.

Căn cứ Công văn số 3923/BQP-KTe ngày 13/4/2017 của Bộ Quốc phòng và Quyết định số 2473/QĐ-BTL ngày 19/12/2017 của Bộ Tư lệnh Quân khu 1 Phê duyệt điều chỉnh thiết kế kỹ thuật khai thác rừng trồng thuộc dự án khoanh nuôi bảo vệ, phát triển rừng TB-TB1.

Căn cứ Đơn đề nghị thanh lý Hợp đồng; giải quyết quyền lợi theo Hợp đồng của ông D từ năm 2010-2016. Đất quốc phòng do Trường bắn quản lý được Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận QSDĐ năm 2013 tại Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 03/4/2013; Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 12/12/2013 về việc công nhận QSDĐ, cấp Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Trường bắn Quốc gia khu vực 1; Bàn giao chính thức mặt bằng và giao đất trên thực địa ngày 07/01/2015. Nhằm bảo đảm an ninh chính trị; bảo đảm thao trường cho các đơn vị trong toàn quân về diễn tập, thử nghiệm vũ khí trang bị và bắn đạn thật.

TB1 đề xuất phương án giải quyết thanh lý Hợp đồng giữa Bên A và Bên B và Bên A cho Bên B khai thác trắng diện tích rừng thỏa thuận các điều khoản ghi trong Hợp đồng và bàn giao lại đất quốc phòng cho Bên A quản lý. Nhưng ông Lâm Văn D vẫn không đồng ý thanh lý Hợp đồng. Từ năm 2010 đến năm 2016 ông D đã nhiều lần gửi đơn thư khiếu kiện đến các cơ quan (Trung ương, Văn phòng Quốc hội, Thanh tra Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng, tỉnh Bắc Giang, Quân đoàn 2, Quân khu 1, huyện L, TB1) để đòi hỏi tiền bồi thường hỗ trợ cây rừng. Các cơ quan có thẩm quyền đã giải quyết khiếu nại của ông D nhưng ông D vẫn không nhất trí đối với việc giải quyết khiếu nại.

Nay, ông D không đồng ý khai thác cây lâm nghiệp mà có đơn khởi kiện đòi TB1 bồi thường cây rừng trên phần đất mà hộ ông D nhận khoán trồng rừng

theo Hợp đồng số 100/HĐ với số tiền là 1.500.000.000 đ. Ông D yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận QSDĐ số BQ 814888 do Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang cấp ngày 21/01/2015 cho TB1 trong đó có phần đất có diện tích 96,1 ha (961.000m^2) đã được TB1 giao cho ông D trồng rừng và khoanh nuôi tại Hợp đồng số 100/HĐ năm 1998 vì ông D đã cho rằng: UBND tỉnh Bắc Giang đã cấp Giấy chứng nhận QSDĐ cho TB1 khi đang có tranh chấp đất tài sản trên đất và khi Nhà nước chưa thu hồi đất của người đang sử dụng đất đã giao cho TB1 là trái thẩm quyền

Trường bắn không đồng ý với những yêu cầu khởi kiện của ông D, Trường bắn chỉ đồng ý thanh lý Hợp đồng theo nội dung đã ký kết. Việc khởi kiện của ông D là không có căn vì các lý do sau:

- Theo Quyết định số 314/TTg ngày 15/9/1979 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt địa điểm xây dựng Trung tâm huấn luyện TB-1; Quyết định số 670/QĐ-QP ngày 22/11/1980 của Bộ Quốc phòng do Thứ trưởng Thượng tướng Lê Trọng Tấn ký thì phần đất tranh chấp được xác định có mục đích phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh.

- Đất quốc phòng Trường bắn quản lý được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp đúng theo trình tự cấp đất, đúng thẩm quyền. Trường bắn không có tranh chấp đất gì với ông D.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

UBND huyện L tỉnh Bắc Giang do ông Ngô Thanh T là người đại diện theo ủy quyền đã trình bày: Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 1 Quyết định 1287/QĐ-TTg ngày 06/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ có quy định: "Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư bị thu hồi đất sản xuất và thiệt hại tài sản trên đất bị thu hồi nhưng không phải di chuyển chỗ ở". Hộ ông Lâm Văn D thuộc hộ dân nhà nằm ngoài đất Trường bắn TB1 có tài sản nằm trong đất Trường bắn TB1; Căn cứ khoản 1, Điều 8 Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 06/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ di dân, tái định cư Trường bắn TB1 có quy định: "đối với cây lâu năm: Nhà nước bồi thường bằng giá trị hiện có của vườn cây. Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang quy định cụ thể về đơn giá bồi thường, hỗ trợ". Như vậy, hộ ông Lâm Văn D chỉ được bồi thường đối với cây ăn quả; Về đơn giá áp dụng bồi thường, hỗ trợ: Căn cứ khoản 3, Điều 1 Quyết định số 95/2007/QĐ-UBND ngày 14/12/2007 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ di dân, tái định cư và chi trả, quản lý tiền bồi thường của

Trường bắn Quốc gia khu vực 1, áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, ban hành kèm theo quyết định số 59/2005/QĐ-UB ngày 08/4/2005 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang có quy định: "Đối với vườn cây lâu năm thực hiện theo quy định của Uỷ ban nhân dân tỉnh". Đơn giá áp dụng để tính bồi thường cho hộ ông Lâm Văn D được quy định tại bảng giá số 2 của Quyết định số 112/2009/QĐ-UBND ngày 28/10/2009 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc thực hiện kiểm kê, lập phương án bồi thường hỗ trợ. Từ các căn cứ trên, Uỷ ban nhân dân huyện L đã chỉ đạo Hội đồng bồi thường, hỗ trợ di dân huyện thực hiện việc kiểm kê, lập phương án bồi thường, hỗ trợ theo các bước quy định, cụ thể như sau: Tổ chức họp dân phố phổ biến chế độ chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với các hộ dân có đất và tài sản trên đất nằm trong Trường bắn TB1 (thuộc phương án lần 2 đợt 13 giai đoạn 2 năm 2009) trong đó có hộ ông Lâm Văn D. Ngày 10/12/2009, Hội đồng bồi thường hỗ trợ di dân huyện, Uỷ ban nhân dân xã Biên S, Ban quản lý thôn Quán Cà (địa phương có tài sản trên đất của hộ dân nằm trong Trường bắn TB1 đã tiến hành kiểm kê tài sản trên đất đối với gia đình ông Lâm Văn D. Sau khi tiến hành kiểm kê tài sản trên đất xong hộ gia đình và các thành phần của buổi kiểm kê tài sản trên đất xác nhận vào biên bản kiểm kê về số lượng, chủng loại các loại cây ăn quả là của gia đình ông Lâm Văn D trồng và đang canh tác. Ngày 25/12/2009, Hội đồng bồi thường hỗ trợ di dân huyện tiến hành lập phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Lâm Văn D. Ngày 26/12/2009, Hội đồng bồi thường hỗ trợ di dân huyện tổ chức công khai phương án bồi thường, hỗ trợ đối với các hộ gia đình trong có có hộ ông Lâm Văn D và các hộ gia đình đều nhất trí với phương án bồi thường, hỗ trợ. Ngày 28/12/2009, Uỷ ban nhân dân huyện L ban hành Quyết định số 4714/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ di dân và tái định cư của Trường bắn TB1 xã Biên S, huyện L. Ông Lâm Văn D được bồi thường số tiền là 1.064.195.500 đồng và toàn bộ số tiền này của hộ ông Lâm Văn D đã được lập sổ tiết kiện tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện L. Vào các ngày 21/01/2010 và ngày 01/9/2011, Hội đồng bồi thường hỗ trợ di dân Trường bắn TB1 phối hợp với Ban quản lý dự án di dân TB1 và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện L đã thực hiện chi trả tiền bồi thường hỗ trợ cho hộ ông Lâm Văn D. Ông D đã nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ là 1.064.195.500 đồng. Như vậy, hộ ông Lâm Văn D đã được Hội đồng bồi thường hỗ trợ di dân huyện L thực hiện việc kiểm kê, lập phương án bồi thường đủ về số lượng, chủng loại các loại cây ăn quả của gia đình ông D. Các quy định bồi thường cho ông D đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ khoản 3, Điều 1 Quyết định số 95/2007/QĐ-UBND ngày 14/12/2007 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ di dân, tái định cư và chi trả, quản lý tiền bồi thường của Trường bắn quốc gia Khu vực 1, áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, ban hành kèm theo Quyết định số 59/2005/QĐ-UB ngày 04/8/2005 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang có quy định: "Đối với rừng trồng chỉ thực hiện bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích rừng trồng được cấp có thẩm quyền giao đất theo quy định của Luật Đất đai". Như vậy đối với hộ dân có cây rừng thì không được bồi thường, hỗ trợ:

Theo Quyết định của Thủ tướng Chính Phủ số 314/TTg, ngày 15/9/1979 về việc phê duyệt địa điểm xây dựng khu trung tâm huấn luyện TB1 và Quyết định số 404/TTg ngày 13/6/1996 về việc Quy hoạch đất Quốc phòng do quân đội quản lý trên địa bàn Quân khu 1 thì đất trong khu vực Trường bắn TB1 là đất của Quốc phòng và do Quốc phòng quản lý. Do vậy các hộ dân có cây lâm nghiệp nằm trong đất của Trường bắn TB1 không thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất. Các hộ không dân này cũng không được bồi thường, hỗ trợ đối với cây lâm nghiệp nằm trong đất của Trường bắn TB1.

UBND tỉnh Bắc Giang do ông Nguyễn Trung L là người đại diện theo ủy quyền đã trình bày: Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số seri BQ 814888 ngày 21/01/2015 cho Trường Bắn là đúng quy định của pháp luật vì các lý do sau:

1. Căn cứ pháp lý và việc bàn giao đất:

- Căn cứ Quyết định số 314/TTg ngày 15/9/1979 Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt địa điểm xây dựng Trường bắn quốc gia khu vực 1, (Trường bắn TB1) tại khu vực Cấm Sơn tỉnh Hà Bắc (nay là tỉnh Bắc Giang); Quyết định số 670/QĐ-QP ngày 22/11/1980 về việc thành lập Trường bắn Quốc gia khu vực 1; Quyết định số 404/TTg ngày 13/6/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch đất Quốc phòng do quân đội quản lý trên địa bàn Quân Khu I; Văn bản số 321/TTg-NN ngày 29/3/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc cho phép đầu tư dự án di dân, tái định cư Trường bắn Quốc gia khu vực 1;

- Căn cứ Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 06/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ di dân, tái định cư Trường bắn quốc gia khu vực 1; Quyết định số 1366/QĐ-TTg ngày 10/10/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về bồi thường, hỗ trợ di dân, tái định cư Trường bắn quốc gia khu vực 1 ban hành

kèm theo Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 06/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ;

- Căn cứ Quyết định số 994/QĐ-CT ngày 03/6/2005 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Dự án di dân, tái định cư Trường bắn Quốc gia Khu vực 1 tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 2201/QĐ-UBND ngày 24/12/2008 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án di dân, tái định cư Trường bắn quốc gia khu vực 1, (Trường bắn TB1) tỉnh Bắc Giang.

- Ngày 04/12/2014, Ban quản lý dự án di dân Trường bắn TB1 có Báo cáo số 379/BC-DATB1 về kết quả thực hiện Dự án di dân tái định cư Trường bắn TB1 và Dự án đầu tư hỗ trợ đời sống, sản xuất cho hộ dân tái định cư và cộng đồng dân sở tại.

- Ngày 07/01/2015, Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang và Bộ Tư lệnh quân khu 1 đã tổ chức bàn giao chính thức mặt bằng và giao đất trên thực địa cho Trường bắn Quốc gia khu vực 1 (có đại diện của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang, các Sở, ban, ngành, Uỷ ban nhân dân huyện Sơn Đ, Uỷ ban nhân dân huyện L và Uỷ ban nhân dân các xã có liên quan). Phương án bồi thường, hỗ trợ di dân tái định cư đã được Trường bắn TB1 thực hiện xong. Các hộ dân đã nhận tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng cho TB1. Tổng diện tích đất được giao, nhận là 224.099.386,9m^2 theo tờ bản đồ tổng thể tỷ lệ 1/25000, trong đó thể hiện 128 mốc giới cơ bản, (giao nhận đất theo các mốc giới, ranh giới thửa đất chi tiết được xác định trên thực địa theo 14 tờ trích đo địa chính tỷ lệ 1/10000 do Xí nghiệp Trắc địa Cục đo đạc bản đồ Bộ Quốc phòng đo vẽ và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra thẩm định).

2. Việc cấp Giấy chứng nhận QSDĐ:

- Trên cơ sở hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận QSDĐ của Trường bắn Quốc gia khu vực 1 đã được lập gồm các tài liệu sau:

+ Đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 05/11/2014 của Trường bắn Quốc gia khu vực 1 với tổng diện tích đất đề nghị cấp là 88.859.818,2m^2 (là phần diện tích còn lại chưa được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ theo hồ sơ bàn giao đất ngày 07/01/2015 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang);

+ Báo cáo kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất số 257/BC-TB1 ngày 03/11/2014 của Trường bắn Quốc gia khu vực 1.

+ Hồ sơ bàn giao đất thực địa ngày 07/01/2015 giữa Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang và Bộ Tư lệnh quân khu 1, (Biên bản bàn giao, Bảng kê tọa độ điểm mốc ranh giới giao đất, bản đồ địa chính khu đất tỷ lệ 1/25000; Biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất từng xã) và kèm theo các loại giấy tờ về đất đai, (Quyết định số 314/TTg ngày 15/9/1979 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 670/QĐ-QP ngày 22/11/1980; Quyết định số 404/TTg ngày 13/6/1996 của Thủ tướng Chính phủ);

- Ngày 20/11/2014, Văn phòng Đăng ký QSDĐ tỉnh Bắc Giang chủ trì, phối hợp Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện L, Uỷ ban nhân dân các xã Biên S, Hồng G, Giáp S, Tân H, Hộ Đ, Phong V và Trường bắn Quốc gia khu vực 1 đã tổ chức kiểm tra, thẩm định hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận QSDĐ của Trường bắn Quốc gia khu vực 1; ngày 08/12/2014, Giám đốc Văn phòng đăng ký QSDĐ tỉnh Bắc Giang ký xác nhận hồ sơ đủ điều kiện, đề nghị cấp Giấy chứng nhận QSDĐ cho Trường bắn Quốc gia khu vực 1 với diện tích đất là với diện tích 35.319.738,2m^2 (trong đó có diện tích 96,1 ha đất mà ông Lâm Văn D đã ký Hợp đồng khoán rừng với Trường bắn Quốc gia khu vực 1).

- Ngày 21/01/2015, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang thừa ủy quyền của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh ký cấp Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền đất số seri BQ 814888 với diện tích 35.319.738,2m^2 cho Trường bắn Quốc gia khu vực 1.

Như vậy, thành phần hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận QSDĐ của Trường bắn Quốc gia khu vực 1 đã thực hiện đúng theo Điều 8 của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; trình tự thủ tục cấp Giấy chứng nhận QSDĐ được đảm bảo theo Điều 70 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận QSDĐ đảm bảo theo quy định tại Điều 105 Luật đất đai năm 2013, Điều 37 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, Quyết định số 569/2014/QĐ-UBND ngày 28/8/2014 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang (về việc ủy quyền thu hồi đất, cấp Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bắc Giang).

Việc Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang giao đất, cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số seri BQ 814888 ngày 21/01/2015 cho Trường bắn quốc gia khu vực 1 là đảm bảo về trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định.

Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Biên bản giao bàn giao đất ngày 07/01/2015 giữa Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang và Bộ Tư lệnh quân khu 1 và Giấy chứng nhận số seri BQ 814888 Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang đã cấp cho Trường bắn Quốc gia khu vực 1 ngày 21/01/2015.

Do có nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm 44/2020/DS-ST ngày 04/10/2020 của Toà án nhân dân huyện L đã áp dụng Điều 131, 395, 400, 401, 404 Bộ luật dân sự năm 1995; Điều 26; 35; 147; 227; 271; 272; 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 12; Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội về án phí lệ phí Toà án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Văn D: Công nhận sự thoả thuận của ông Lâm Văn D với Trường bắn quốc gia khu vực 1 (Trường bắn TB1) về việc thanh lý Hợp đồng số 100 ngày 01/6/1998 đã ký kết giữa ông Lâm Văn D với Trường bắn TB1.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Văn D về việc yêu cầu Trường bắn TB1 phải bồi thường thiệt hại số tiền là 1.500.000.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Văn D về việc ông D đề nghị các nội dung sau:

- Tuyên bố các hành vi bàn giao đất cho TB1 ngày 15/01/2015; Quyết định cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số BQ814888 "Công nhận QSDĐ như giao đất" của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang cho TB1 là trái pháp luật;

- Tuyên hủy một phần Giấy chứng nhận QSDĐ số BQ814888 do Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang cấp ngày 12/01/2015 cho TB1 phần cấp quyền sử dụng 96,1 ha đất gia đình ông được TB1 giao trồng và khoanh nuôi tại Hợp đồng số 100 năm 1998.

Về án phí: Trường bắn TB1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Miễn án phí cho ông Lâm Văn D. Hoàn trả cho ông Lâm Văn D số tiền 30.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0003218 ngày 17/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/10/2020, ông Lâm Văn D nộp đơn kháng cáo;

Tại phiên tòa, nguyên đơn là ông D không rút đơn khởi kiện và không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không thể thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

+ Ông Lâm Văn D đã trình bầy. Bản án sơ thẩm đã bác yêu cầu khpir kiện của ông là không có căn cứ. Nay ông kháng cáo đề nghị Trường bắn quốc gia khu vực 1 thanh lý Hợp đồng số 100 ngày 01/06/1998 và bồi thường thiệt hại cho ông toàn bộ số cây lâm nghiệp với tổng số tiền là: 1.500.000.000 đồng (có bảng thống kê chi tiết kèm theo). Hiện nay các cây lâm nghiệp này đã bị TB1 khai thác không còn nguyên vẹn nên ông không đồng ý khai thác trắng cây lâm nghiệp theo Hợp đồng số 100 mà ông đã ký kết với Trường bắn TB1. Ông đề nghị tuyên bố các hành vi bàn giao đất cho TB1 ngày 15/01/2015; Quyết định cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số BQ814888 "công nhận QSDĐ như giao đất" của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang cho TB1 là trái pháp luật; tuyên hủy một phần Giấy chứng nhận QSDĐ số BQ814888 do Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang cấp ngày 12/01/2015 cho TB1 đối với phần đất có diện tích 96,1 ha (961.000m^2) mà gia đình ông đã được TB1 giao trồng và khoanh nuôi tại Hợp đồng số 100 năm 1998 vì lý do: Cấp Giấy chứng nhận QSDĐ cho TB1 khi đang có tranh chấp giữa ông đối với TB1 về đất và các tài sản trên đất và khi chưa có Quyết định thu hồi đất của người đang sử dụng đất là hộ gia đình ông.

+ Trường bắn quốc gia khu vực 1 do ông Hoàng Công C là người đại diện theo ủy quyền đã trình bầy: Trường bắn quốc gia khu vực 1 không đồng ý với những nội dung kháng cáo của ông D, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử. Trường bắn chỉ đồng ý thanh lý Hợp đồng theo nội dung mà ông D đã ký kết với Trường bắn. Ông D có quyền khai thác trắng cây lâm nghiệp trên phần đất mà ông D đã được nhận khoán năm 1998 dưới sự giám sát của Trường bắn.

+ UBND huyện L tỉnh Bắc Giang do ông Ngô Thanh T là người đại diện theo ủy quyền đã trình bày: Hộ ông Lâm Văn D thuộc hộ dân nhà nằm ngoài đất Trường bắn TB1 có tài sản nằm trong đất Trường bắn TB1; Căn cứ khoản 1, Điều 8 Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 06/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ di dân, tái định cư Trường bắn TB1 có quy định: "đối với cây lâu năm: Nhà nước bồi thường bằng giá trị hiện có của vườn cây. Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang quy định cụ thể về đơn giá bồi thường, hỗ trợ". Như vậy, hộ ông Lâm Văn D chỉ được bồi thường đối với cây ăn quả;

Căn cứ khoản 3, Điều 1 Quyết định số 95/2007/QĐ-UBND ngày 14/12/2007 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ di dân, tái định cư và chi trả,

tiền bồi thường của Trường bắn quốc gia Khu vực 1, áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, ban hành kèm theo Quyết định số 59/2005/QĐ-UB ngày 04/8/2005 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang có quy định: "Đối với rừng trồng chỉ thực hiện bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích rừng trồng được cấp có thẩm quyền giao đất theo quy định của Luật Đất đai". Như vậy đối với hộ ông Lâm Văn D có cây rừng thì không được bồi thường, hỗ trợ:

Theo Quyết định của Thủ tướng Chính Phủ số 314/TTg, ngày 15/9/1979 về việc phê duyệt địa điểm xây dựng khu trung tâm huấn luyện TB1 và Quyết định số 404/TTg ngày 13/6/1996 về việc Quy hoạch đất Quốc phòng do quân đội quản lý trên địa bàn Quân khu 1 thì đất trong khu vực Trường bắn TB1 là đất của Quốc phòng và do Quốc phòng quản lý. Do vậy các hộ dân có cây lâm nghiệp nằm trong đất của Trường bắn TB1 không thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất. Các hộ không dân này cũng không được bồi thường, hỗ trợ đối với cây lâm nghiệp nằm trong đất của Trường bắn TB1. Việc cấp Giấy chứng nhận QSD Đ cho Trường bắn của UBND tỉnh Bắc Giang là đúng quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang và các đương sự đã chấp hành đầy đủ các trình tự, thủ tục của BLTTDS.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang áp dụng khoản 1, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của ông Lâm Văn D: Giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Ngày 15/9/1979, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 314/TTg về việc phê duyệt địa điểm xây dựng Trường bắn quốc gia khu vực 1, (Trường bắn TB1) tại khu vực Cấm Sơn tỉnh Hà Bắc (nay là tỉnh Bắc Giang); Quyết định số 670/QĐ-QP ngày 22/11/1980 về việc thành lập Trường bắn Quốc gia khu vực 1; Quyết định số 404/TTg ngày 13/6/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch đất Quốc phòng do quân đội quản lý trên địa bàn Quân Khu I;

Thực hiện Dự án 327 của Hội đồng bộ trưởng ngày 15/9/1992 về việc sử dụng đất trồng rừng để phủ xanh đồi núi trọc và thực hiện Chỉ thị 312 và Chỉ thị số 201 của

Bộ quốc phòng về việc: Quân đội tham gia quản lý bảo vệ rừng và phát triển rừng, ngày 29/02/1996, Bộ Quốc phòng đã có Quyết định số 208 phê duyệt dự án khoanh nuôi bảo vệ rừng của Trung tâm huấn luyện Quốc phòng I (Bên A) nay là Trường bắn Quốc gia khu vực 1 (gọi tắt là TB1).

Ngày 01/6/1998, Trung tâm huấn luyện Quốc phòng I (Bên A) (nay là Trường bắn Quốc gia khu vực 1 - gọi tắt là TB1) đã ký Hợp đồng giao nhận đất trồng rừng + rừng tái sinh + đất trồng cây ăn quả thuộc đất T.T.H. L Quốc phòng I số 100 với ông Lâm Văn D có địa chỉ: Thôn Lim, xã Giáp Sơn, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Bên B).

Nội dung của Hợp đồng đã nêu: "Bên A giao cho Bên B một diện tích đất đồi, rừng trồng 327 + tái sinh, bãi với tổng diện tích là 100,1 ha (trong đó đất trồng rừng 90,1 ha; đất trồng cây ăn quả: 4,0 ha; đất khoanh nuôi rừng tái sinh 6,0 ha) tại xứ Đồng Rừng Mã Cao xã Biên S, huyện L, tỉnh Bắc Giang thuộc đất quốc phòng do Trung tâm huấn luyện Quốc phòng I quản lý.

Trong đó đất trồng rừng: Bên A trồng những cây theo thiết kế của dự án trồng rừng 327. Khi thu được Bên B được hưởng 62% sản phẩm Bên A thu 38% sản phẩm cho Nhà nước:

Đất trồng cây ăn quả: Trồng cây vải thiều có xen kẽ một số loại cây khác. Khi thu được Bên B sẽ đầu tư toàn bộ giống, vốn. Khi thu hoạch theo thời vụ hàng năm Bên B được hưởng 78% sản phẩm bằng quả, Bên A thu 22% sản phẩm;

Đất khoanh nuôi, đất rừng tái sinh: Bên B có trách nhiệm trông coi toàn bộ, bảo vệ chăm sóc theo quy trình của Bên A, không được tự do chặt tỉa. Khi khai thác phải theo kế hoạch của Bên A. Sản phẩm thu được Bên B được hưởng 60%.

Bên B là người sử đụng đất phải chấp hành đúng quy định củ Luật đất đai, không được tự ý hủy hoại đất, sử đụng đất sai mục đích …..không được mua bán đất..nếu Bên B không chấp hành tốt các điều khoản đã ký kết thì Bên A thu lại Hợp đồng…..trong những năm thực hiện Hợp đồng nếu Nhà nước có nhu cầu sử dụng đến đất đang kinh doanh của Bên B thì Bên A căn cứ vào mức độ thiệt hại để miễn phần đóng góp cho Bên B bằng cách miễn giảm giá thành nộp sản phẩm. Hết thời hạn của Hợp đồng Bên B phải trả lại đất cho Bên A.

Thời gian Hợp đồng: 20 năm từ ngày 01/01/1998 đến ngày 30/12/2017"

Hợp đồng được các bên ký và được đóng dấu xác nhận của UBND xxax Giáp Sơn, huyện L".

Ngày 06/12/2004, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1287/QĐ-TTg quy định về bồi thường, hỗ trợ di dân, tái định cư Trường bắn quốc gia khu

vực 1. Ngày 29/3/2005, Thủ tướng Chính phủ có Văn bản số 321/TTg-NN về việc cho phép đầu tư dự án di dân, tái định cư Trường bắn Quốc gia khu vực 1;

Ngày 03/6/2005, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang có Quyết định số 994/QĐ-CT về việc phê duyệt Dự án di dân, tái định cư Trường bắn Quốc gia Khu vực 1 tỉnh Bắc Giang; ngày 24/12/2008, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang có Quyết định số 2201/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án di dân, tái định cư Trường bắn quốc gia khu vực 1, (Trường bắn TB1) tỉnh Bắc Giang.

Ngày 10/10/2007 của Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 1366/QĐ-TTg về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về bồi thường, hỗ trợ di dân, tái định cư Trường bắn quốc gia khu vực 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 06/12/2004;

Năm 2009, thực hiện dự án di dân tại khu vực xã Biên S, huyện L, tỉnh Bắc Giang và các quy định về việc bồi thường hỗ trợ di dân tái định cư TB1 (trước là Trung tâm huấn luyện Quốc phòng I) ban hành kèm theo Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 06/12/2004; Quyết định số 1366/QĐ-TTg ngày 10/10/2007 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 59/2005 ngày 04/8/2005 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc quy định chính sách bồi thường hỗ trợ di dân tái định cư và chi trả quản lý tiền bồi thường hỗ trợ Trường bắn Quốc gia khu vực 1 áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và các văn bản khác kèm theo, Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang và Uỷ ban nhân dân huyện L, Hội đồng bồi thường hỗ trợ di dân tái định cư huyện L đã tiến hành kiểm kê số hộ, số khẩu thuộc dự án di dân tái định cư, đánh giá thiệt hại tài sản gắn liền trên đất để làm cơ sở xác định giá trị bồi thường hỗ trợ di dân tái định cư, lập phương án bồi thường hỗ trợ đối với các hộ gia đình bị ảnh hưởng tài sản trên đất thuộc Trường bắn Quốc gia khu vực 1.

Ngày 28/12/2009, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện L có Quyết định số 4714/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ di dân tái định cư Trường bắn Quốc gia khu vực 1 xã Biên S, huyện L (phương án lần 2, đợt 13, giai đoạn 2, năm 2009). Theo Quyết định trên thì hộ gia đình ông Lâm Văn D được bồi thường hỗ trợ đối với tài sản trên đất gồm 14 loại cây ăn quả với số tiền là: 1.064.195.000 đồng. Theo báo cáo của Phòng quản lý di dân thuộc Ban quản lý di dân tái định cư TB1 tỉnh Bắc Giang thì gia đình ông D đã nhận đủ số tiền trên. Riêng cây lâm nghiệp trên đất không được Nhà nước hỗ trợ bồi thường.

Căn cứ điểm 4 của Công văn số 285/BQP-TM ngày 13/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc giao đất sử dụng vào mục đích quốc phòng của

Quân khu 1 cho tỉnh Bắc Giang quản lý, sử dụng có nêu: "Đề nghị Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang chuyển 481,5 ha rừng thuộc Dự án 327 sang rừng sản xuất để khai thác hết số cây trồng trên diện tích đất rừng này và thanh lý Hợp đồng với nhân dân, giao diện tích đất này cho Trường bắn Quốc gia khu vực 1 quản lý, sử dụng vào mục đích quốc phòng. Bộ Quốc phòng ủy nhiệm và giao cho Bộ Tư lệnh Quân khu 1 làm việc với Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang, các cơ quan chức năng của Quân đội và Nhà nước để tổ chức thực hiện vấn đề trên theo quy định của quân đội và pháp luật, không để xảy ra khiếu kiện hay những vấn đề phức tạp khác".

Ngày 06/5/2014, Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang có Công văn số 1127/UBND-NN gửi Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu 1 (phúc đáp công văn số 285/BQP-TM ngày 13/01/2014 của Bộ Quốc phòng) về việc khai thác rừng trồng thuộc chương trình 327 tại Trường bắn Quốc gia khu vực 1 đã nêu: "Diện tích 481,5 ha rừng thuộc Dự án 327 là rừng thuộc đất quốc phòng do Trường bắn Quốc gia khu vực 1 quản lý diện tích rừng nói trên được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước thuộc Chương trình 327 thông qua Dự án khoanh nuôi bảo vệ phát triển rừng TB-TB1 được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt tại Quyết định số 208/QĐ-QP ngày 29/02/1996. Vì vậy việc khai thác diện tích rừng trên đề nghị Trường bắn Quốc gia khu vực 1 thực hiện theo Thông tư 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/5/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định".

Ngày 20/11/2014, Văn phòng đăng ký QSDĐ tỉnh chủ trì, phối hợp Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện L, Uỷ ban nhân dân các xã Biên S, Hồng G, Giáp S, Tân H, Hộ Đ, Phong V và Trường bắn Quốc gia khu vực 1 đã tổ chức kiểm tra, thẩm định hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận QSDĐ của Trường bắn Quốc gia khu vực 1.

- Ngày 04/12/2014, Ban quản lý dự án di dân Trường bắn TB1 có Báo cáo số 379/BC-DATB1 về kết quả thực hiện Dự án di dân tái định cư Trường bắn TB1 và Dự án đầu tư hỗ trợ đời sống, sản xuất cho hộ dân tái định cư và cộng đồng dân sở tại.

Ngày 08/12/2014, Giám đốc Văn phòng đăng ký QSDĐ tỉnh Bắc Giang ký xác nhận hồ sơ đủ điều kiện, đề nghị cấp Giấy chứng nhận QSDĐ cho Trường bắn Quốc gia khu vực 1 với diện tích đất là với diện tích 35.319.738,2m^2 (trong đó có diện tích 96,1 ha đất ông Lâm Văn D đã ký Hợp đồng trồng rừng với Trường bắn Quốc gia khu vực 1).

- Ngày 07/01/2015, Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang và Bộ Tư lệnh quân khu 1 đã tổ chức bàn giao chính thức mặt bằng và giao đất trên thực địa cho Trường bắn Quốc gia khu vực 1 (có đại diện của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang, các Sở, ban, ngành, Uỷ ban nhân dân huyện Sơn Đ, Uỷ ban nhân dân huyện L và Uỷ ban nhân dân các xã có liên quan). Tổng diện tích đất giao, nhận là 224.099.386,9m^2 theo tờ bản đồ tổng thể tỷ lệ 1/25000, trong đó thể hiện 128 mốc giới cơ bản. Việc giao nhận đất của các bên theo các mốc giới, ranh giới thửa đất chi tiết được xác định trên thực địa theo 14 tờ trích đo địa chính tỷ lệ 1/10000 do Xí nghiệp Trắc địa Cục đo đạc bản đồ Bộ Quốc phòng đo vẽ và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra thẩm định.

- Ngày 21/01/2015, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thừa ủy quyền của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền đất số seri BQ 814888 với diện tích đất là 35.319.738,2m^2 cho Trường bắn Quốc gia khu vực 1.

Ngày 15/12/2016, Phòng Kinh tế Quân khu 1, Hạt Kiểm lâm huyện L, Trường bắn TB1, Uỷ ban nhân dân xã Biên S đã tiến hành kiểm tra thực địa diện tích 481,5 ha rừng do Trường bắn quản lý để đánh giá thực tế mật độ của rừng. Kết quả mật độ cây trồng tại Trường bắn không đạt tiêu chí xác định thành rừng được quy định tại Điều 3, Thông tư 34/2009/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2009, đề nghị cơ quan có thẩm quyền cho phép các hộ gia đình đã nhận khoán trồng rừng với Trường bắn TB1 khai thác trắng cây lâm nghiệp để bàn giao toàn bộ diện tích đất quốc phòng cho Trường bắn TB1 quản lý, sử dụng.

Ngày 21/12/2016, Trường bắn Quốc gia khu vực 1, Bộ Tư lệnh Quân khu 1 tổ chức Hội nghị giải quyết những vướng mắc trong đất quốc phòng do Trường bắn Quốc gia khu vực 1 quản lý. Thiếu tướng Phan Văn T2 – Phó Tư lệnh Quân khu - Chủ trì hội nghị, dự Hội nghị có các đồng chí đại biểu Cục Kế hoạch và Đầu tư, Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng, Cục Tác chiến, Cục Quân huấn/Bộ Tổng Tham mưu và một số cơ quan ban ngành có liên quan, đại biểu tỉnh Bắc Giang ông Dương Xuân B – Phó giám đốc Sở Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, Chi Cục kiểm lâm tỉnh Bắc Giang, Ban quản lý di dân Tái định cư TB1 tỉnh Bắc Giang, lãnh đạo Uỷ ban nhân dân huyện và cơ quan chức năng có liên quan của huyện L, Uỷ ban nhân dân xã Biên S, Tân Quang, huyện L.

Hội nghị thảo luận và thống nhất giao cho Trường bắn TB1 tiến hành các thủ tục thanh lý Hợp đồng với các hộ dân theo quy định; trình cấp có thẩm quyền quyết định, xây dựng phương án tổ chức cho khai thác trắng diện tích 481,5 ha

rừng, đồng thời phối hợp với các cơ quan chức năng quy hoạch lại thao trường nhằm bảo đảm các nhiệm vụ bắn, trồng rừng, sử dụng đất có hiệu quả nhất.

Ngày 13/4/2017, Bộ Quốc phòng đã có văn bản số 3923/BQP-KTe về việc khai thác rừng trồng tại Trường bắn Quốc gia khu vực 1/Quân khu 1, Bộ Quốc phòng đồng ý về chủ trương khai thác diện tích 481,5 ha rừng trồng do Trường bắn TB1 quản lý để thanh lý Hợp đồng với các hộ dân.

Thực hiện văn bản số 3923/BQP-KTe, ngày 18/5/2017 Trường bắn đã tổ chức Hội nghị giải quyết các Hợp đồng trồng rừng trong đất quốc phòng TB1 quản lý. Thành phần tham dự gồm có Trường bắn TB1, Uỷ ban nhân dân xã Biên S, 06 hộ dân và ông D có Hợp đồng trồng rừng tham dự. Hội nghị đã thống nhất kết luận:

- Trường bắn và các hộ dân nhất trí thực hiện văn bản số 3923/BQP-KTe ngày 13/4/2017 về việc khai thác rừng trồng phòng hộ tại Trường bắn TB1/Quân khu 1.

- Trường bắn và các hộ dân nhất trí mời Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Bắc Giang giúp tiến hành các thủ tục hoàn chỉnh hồ sơ khai thác diện tích rừng trên và đồng ý trả chi phí đo đạc do đơn vị thiết kế là: 49.070/m^3. (Theo Thông tư số 21/2016/TT-BNNPTNT ngày 28/6/2016).

Từ ngày 22/5 đến ngày 30/5/2017 Trường bắn và các hộ gia đình cùng với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đến thực địa để đo đạc. Khi hồ sơ được phê duyệt Trường bắn và một số hộ gia đình tiến hành thanh lý Hợp đồng.

Ngày 05/7/2017, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn có Công văn số 782/SNN-KL phúc đáp văn bản số 236/CV-TB1 của Trường bắn Quốc gia khu vực 1 có nêu: "Để khai thác đề nghị Trường bắn lập hồ sơ thiết kế khai thác trình cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (Bộ Tư lệnh Quân khu 1) phê duyệt trước khi thực hiện".

Ngày 10/7/2017, Bộ Tư lệnh Quân khu ra Quyết định số 1298/QĐ-BTL quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật khai thác rừng trồng thuộc dự án khoanh nuôi bảo vệ phát triển rừng TB-TB1; Quyết định số 2473/QĐ-BTL ngày 19/12/2017 của Bộ Tư lệnh Quân khu 1 phê duyệt điều chỉnh thiết kế kỹ thuật khai thác rừng trồng thuộc dự án khoanh nuôi bảo vệ, phát triển rừng TB-TB1.

Ngày 25, 26, 27/12/2017, Trường bắn Quốc gia khu vực 1 đã mời hộ gia đình ông Lâm Văn D cùng một số hộ dân có Hợp đồng trồng rừng với Trường bắn thanh lý Hợp đồng trồng rừng và bàn biện pháp khai thác. Các hộ gia đình đã đồng ý khai thác cây lâm nghiệp và đồng ý thanh lý Hợp đồng để trả lại đất quốc

phòng cho Trường bắn; nhưng hộ gia đình ông Lâm Văn D không nhất trí khai thác cây lâm nghiệp và thanh lý Hợp đồng với Trường bắn.

Từ năm 2010 đến năm 2016, ông Lâm Văn D đã nhiều lần gửi đơn thư khiếu kiện tới các Cơ quan Nhà nước như: Trung ương Đảng, Văn phòng Quốc hội, Thanh tra Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng, tỉnh Bắc Giang, Quân đoàn 2, Quân khu 1, huyện L, TB1) có nội dung: Ông D đòi hỏi tiền bồi thường hỗ trợ cây rừng.

Các Cơ quan nói trên đã có Văn bản giải quyết khiếu nại gửi ông D nhưng ông D vẫn không đồng ý.

Nay, ông D đã làm đơn khởi kiện tới Tòa án đề nghị Trường bắn phải bồi thường thiệt hại số tiền 1.500.000.000 đồng đối với các cây rừng theo Hợp đồng số 100/HĐ nói trên. Ông D còn đề nghị hủy Giấy chứng nhận QSDĐ mà UBND tỉnh Bắc Giang đã cấp cho Trường bắn Quốc gia khu vực 1.

+ Trường bắn không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của ông D.

Bản án sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Văn D. Sau khi xét xử sơ thẩm, ông D nộp đơn kháng cáo không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm đã xử.

Xét kháng cáo của ông Lâm Văn D, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hợp đồng số 100 được ký kết giữa Trường bắn TB1 với ông Lâm Văn D ngày 01/6/1998 được coi là Hợp đồng thuê khoán tài sản theo quy định tại Điều 503 BLDS năm 1995. Việc ký kết giữa 2 bên là tự nguyện không bị ai ép buộc, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được coi là hợp pháp. Theo Hợp đồng đã nêu thì thời gian thuê khoán tài sản là 20 năm kể từ ngày 01/01/1998 đến ngày 30/12/2017 là hết thời hạn của Hợp đồng. Đối tượng thuê khoán là đất của Trường bắn TB1.

Nội dung của Hợp đồng đã nêu: "Trong những năm thực hiện Hợp đồng nhà nước có nhu cầu sử dụng đến đất đang kinh doanh của Bên B thì Bên A căn cứ vào mức độ thiệt hại để miễn phần đóng góp cho Bên B bằng cách miễn giảm giá thành nộp sản phẩm...Hết hạn của Hợp đồng Bên B phải trả đất cho bên A".

Năm 2016, mặc dù chưa hết thời hạn của Hợp đồng nhưng Trường bắn TB1 có nhu cầu sử dụng đến đất (thực hiện chủ trương dự án di dân tái định cư trường bắn TB1) và Trường bắn TB1 đã yêu cầu ông Lâm Văn D đến thanh lý Hợp đồng nhưng ông không đồng ý. Việc ông D không đồng ý là vi phạm quy định của Hợp đồng.

Tại thời điểm Tòa án cấp sơ thẩm thụ ký vụ án thì thì thời hạn của Hợp đồng thuê khoán giữa các bên đã hết. Đến nay Trường bắn TB1 vẫn đề nghị ông D thanh lý Hợp đồng khai thác trắng các cây lâm nghiệp để trả đất cho Trường bắn TB1. Ông D cũng đồng ý thanh lý Hợp đồng nhưng ông D không đồng ý khai thác cây mà đề nghị Trường bắn trả cho ông D số tiền 1.500.000.000 đồng giá trị của các cây lâm nghiệp. Ông Lâm Văn D còn đề nghị tuyên bố các hành vi bàn giao đất cho TB1 ngày 15/01/2015; Quyết định cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số BQ814888 "công nhận QSDĐ như giao đất" của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang cho TB1 là trái pháp luật; Tuyên hủy một phần Giấy chứng nhận QSDĐ số BQ814888 do Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang cấp ngày 12/01/2015 cho TB1 phần cấp quyền sử dụng 96,1 ha (961.000 m^2) đất gia đình ông được TB1 giao trồng và khoanh nuôi tại Hợp đồng số 100 năm 1998.

[1] Xét yêu cầu của ông D đề nghị hủy Giấy chứng nhận QSDĐ của Trường bắn, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 12/01/2015 Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số BQ814888 cho Trường bắn TB1 với hình thức "công nhận QSDĐ như giao đất" được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Phần đất mà Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận QSDĐ trong đó có 96,1 ha liên quan đến phần đất mà Trường bắn TB1 đã ký Hợp đồng giao nhận đất trồng rừng tái sinh, đất trồng cây ăn quả với ông Lâm Văn D phần đất này thuộc đất quốc phòng, không có cơ quan, tổ chức nào có quyết định giao đất cho ông D. Hợp đồng cũng ghi rõ khi Nhà nước có nhu cầu sử dụng đến đất đang kinh doanh của Bên B thì Bên B phải trả lại đất cho Bên A.

Như vậy theo Hợp đồng thì ông D chỉ có quyền trồng cây ăn quả, chăm sóc cây lâm nghiệp và được hưởng 1 phần giá trị của sản phẩm khi thu hoạch theo tỷ lệ.

Phần đất mà ông D trồng cây ăn quả và chăm sóc cây lâm nghiệp không thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông D mà thuộc quyền quản lý, sử dụng của Trường bắn.

Khi Nhà nước có nhu cầu sử dụng đến đất thì Trường bắn có quyền thanh lý Hợp đồng với Bên B (tức là ông Lâm Văn D).

Do đó trong trường hợp giữa ông D và Trường bắn TB1 chưa thanh lý Hợp đồng thì quyền sử dụng đất cũng không thuộc quyền sử dụng của ông D. Việc Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận QSDĐ cho Trường bắn TB1 là không vi phạm Hợp đồng mà các bên đã ký kết hay vi phạm các quy định của

pháp luật về đất đai. Do vậy yêu cầu kháng cáo của ông D về nội dung này là không có cơ sở chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu của ông D đề nghị Trường bắn bồi thường thiệt hại cho Doóng số tiền 1.500.000.000 đồng là giá trị của các cây lâm nghiệp

mà ông D đã chăm sóc trên phần đất của Trường bắn, Hội đồng xét xử xét thấy.

Hộ ông Lâm Văn D có nhà đất nằm ngoài đất của Trường bắn TB1, ông D chỉ có công sức chăm bón cây lâm nghiệp nằm trong đất Trường bắn TB1. Nhưng những cây lâm nghiệp này do Nhà nước đầu tư trồng rừng theo Dự án 327. Hàng năm ông D đã được nhận tiền công chăm sóc cây. Theo khoản 1, Điều 8 Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 06/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ di dân, tái định cư Trường bắn TB1 có quy định: "Đối với cây lâu năm, Nhà nước bồi thường bằng giá trị hiện có của vườn cây. Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang quy định cụ thể về đơn giá bồi thường, hỗ trợ". Theo quy định trên thì hộ ông Lâm Văn D chỉ được bồi thường đối với các cây ăn quả trồng trên đất của Trường bắn;

Theo khoản 3, Điều 1 Quyết định số 95/2007/QĐ-UBND ngày 14/12/2007 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ di dân, tái định cư và chi trả, tiền bồi thường của Trường bắn quốc gia Khu vực 1, áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, ban hành kèm theo Quyết định số 59/2005/QĐ-UB ngày 04/8/2005 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang đã quy định: "Đối với rừng trồng chỉ thực hiện bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích rừng trồng được cấp có thẩm quyền giao đất theo quy định của Luật Đất đai". Như vậy đối với cây rừng mà ông D đang chăm sóc trên đất của Trường bắn thì hộ ông D không được Nhà nước bồi thường bằng tiền.

Theo quy định của Hợp đồng thì ông D chỉ được hưởng 1 phần sản phẩm đối với giá trị cây trồng khi thu hoạch. Nhưng nay Trường bắn đồng ý cho ông D khai thác trắng phần cây lâm nghiệp để trả đất cho Trường bắn. Nay, ông D đề nghị Trường bắn bồi thường thiệt hại số cây trồng trên đất, nhưng theo Trường bắn đã trình bầy thì hiện nay số cây lâm nghiệp trên phần đất mà ông D đã nhận thầu khoán với Trường bắn vẫn không có gì thay đổi. Ông D cũng không có chứng cứ chứng minh về việc Trường bắn đã gây thiệt hại cây lâm nghiệp mà ông D đã chăm sóc theo Hợp đồng số 100 năm 1998, Tòa án cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của ông D là có căn cứ. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông D.

Với những tài liệu, chứng cứ nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Văn D là có căn cứ. Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Lâm Văn D.

Cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đã xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1, Điều 308 BLTTDS không chấp kháng cáo của ông Lâm Văn D, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử.

+ Án phí DSPT: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Lâm Văn D.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Bắc Giang;
-Toà án nhân dân huyện L;
-Chi cục THADS huyện L;
-Các đương sự;
-Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký
Phạm Thị Minh Hiền

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Quyết Nguyễn Xuân Thạo **Phạm Thị Minh Hiền**